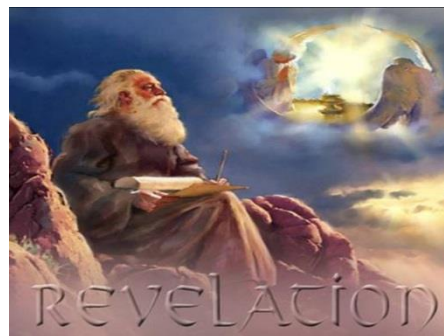


# DOCAT

## MỖI TUẦN HỌC HỎI MỘT ĐỀ TÀI

### TUẦN 10

Trước Đức Giêsu,  
Thiên Chúa Bày Tỏ Chính Mình  
Cho Con Người Cách Nào?



Trong câu hỏi số 9, chúng ta đã cùng nhau chia sẻ về hai lãnh vực mà qua đó con người có thể tìm thấy Thiên Chúa, đó là, (1) lãnh vực tự nhiên của lý trí, và (2) lãnh vực mạc khải thần linh. Câu hỏi số 10 này bàn về vấn đề mạc khải thần linh. Để có được một câu trả lời đầy đủ, chúng ta cần phải trả lời những câu hỏi sau được hàm chứa trong vấn nạn số 10 này: (1) Mạc khải là gì? (2) Thiên Chúa mạc khải điều gì? (hay nội dung của mạc khải là gì?); (3) Chúng ta tìm thấy mạc khải ở đâu? (4) Trước Đức Kitô, Thiên Chúa mạc khải chính mình cho con người cách nào? Nếu những điều hàm chứa trong vấn nạn này gồm những điểm trên, thì câu trả lời trong DOCAT quá ngắn gọn và chỉ giải quyết câu hỏi số (4) mà chúng ta đưa ra.

Lý trí của con người luôn có khả năng nhận biết sự tồn tại [hiện diện] của Thiên Chúa. Trong dòng lịch sử đức tin của dân Israel, Thiên Chúa đã hé mở phần nào đời sống nội tâm của Ngài, và đã chuyện trò với Abraham, Isaac và Jacob. Ngài truyền lệnh cho ông Môsê giải phóng dân Ngài khỏi cảnh nô lệ bên Ai Cập. Hết lần này đến lần khác Ngài yêu cầu các ngôn sứ lên tiếng và hành động công khai nhân danh Ngài.

Trước khi tìm hiểu vấn đề, chúng ta cần lưu ý một điểm “không ổn” trong câu trả lời của DOCAT: “Trong dòng lịch sử đức tin của dân Israel, Thiên Chúa đã hé mở phần nào đời sống nội tâm của Ngài, và đã trò chuyện với Abraham, Isaac và Jacob.” Chữ “nội tâm” ở đây phải hiểu theo nghĩa là “nội tại,” tức là “bên trong Ngài” – là tương quan của Ba Ngôi với nhau [Chúa Cha trong tương quan với Chúa Con và Chúa Thánh Thần; Chúa Con trong tương quan với Chúa Cha và Chúa Thánh Thần; và Chúa Thánh Thần trong tương quan với Chúa Cha và Chúa Con], chứ không hiểu theo nghĩa “tự tưởng bên trong” hay “đời sống thiêng liêng” như chúng ta hiểu chữ này khi áp dụng cho con người. Bây giờ, chúng ta cùng nhau tìm hiểu những vấn đề hàm chứa trong câu hỏi 10 này.

### Mạc khải là gì?



Theo nguyên từ, mạc khải (Greek *αποκαλυψις* = Latin – “*revelatio*”) có nghĩa là “vén bức màn.” Từ [Latin] *revelatio* có gốc là *revelo* (“vén mở”). Như vậy, theo nguyên từ, mạc khải có nghĩa là Thiên Chúa “vén bức màn” ngăn cách chúng ta với Ngài để chúng ta thấy và biết Ngài. Điều được ‘diễn tả’ qua việc vén màn trong đền thờ bị xé ra làm đôi từ trên xuống dưới – bức màn ngăn cách giữa nơi Cực Thánh với “thế giới bên ngoài” (x. Mt 27:51). Nói cách khác, mạc khải chính là việc Thiên Chúa

“làm cho chúng ta biết những gì được ẩn dấu” từ muôn thuở.

Công đồng Vatican II dạy rằng: “Do lòng nhân lành và khôn ngoan, Thiên Chúa đã muốn mạc khải *chính mình* và tỏ cho biết *mâu nhiệm của ý muốn Ngài*; nhờ mâu nhiệm đó, loài người có thể đến cùng Chúa Cha, nhờ Chúa Kitô, Ngôi Lời nhập thể, trong Chúa Thánh Thần, và được thông phần vào bản tính Thiên Chúa.”<sup>1</sup> Trong lời giáo huấn của Công Đồng, chúng ta dễ dàng rút ra hai điều (nội dung) mà Thiên Chúa mạc khải cho chúng ta, đó là: chính mình [Thiên Chúa là ai] và mâu nhiệm ý muốn của Ngài [kế hoạch yêu thương của Ngài]. Nói cách khác, Thiên Chúa mạc khải những gì “mình là” và những gì “mình làm.” Chúng ta đã chia sẻ với nhau về Thiên Chúa là ai trong câu hỏi số 2. Bây giờ chúng ta cùng nhau chia sẻ ngắn gọn về mâu nhiệm ý muốn của Ngài, hay chúng ta có thể nói, lý do Thiên Chúa mạc khải.

Trong sách Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo, Giáo Hội dạy chúng ta rằng: Lý do Thiên Chúa mạc khải chính mình và mâu nhiệm ý muốn của mình là vì Ngài “muốn *truyền thông sự sống thần linh* của Ngài cho loài người mà Ngài đã tự ý tạo dựng, *để cho họ được trở nên nghĩa tử trong Con Một của Ngài*. Khi tự mạc khải, Thiên Chúa muốn làm cho loài người có khả năng đáp lại Ngài, nhận biết và yêu mến Ngài vượt quá những gì họ có thể làm được tự sức mình.”<sup>2</sup> Điều này có nghĩa là Thiên Chúa mạc khải cho con người không phải vì chính Ngài, nhưng tất cả vì con người. Ngài muốn con người được thông dự vào trong sự sống thần linh của Ngài, và nhất là trở nên con cái của Ngài trong Đức Kitô. Khi tôi “vén mở” (chia sẻ) cho bạn một điều gì đang xảy ra trong tôi hoặc tôi đang làm, chính là vì tôi muốn bạn bước vào trong thế giới của tôi, để hiểu tôi, để biết tôi và như thế được thông dự vào trong đời sống của tôi, trở thành “một phần” đời sống của tôi. Càng “vén mở” cho bạn về chính mình và việc mình làm bao nhiêu, thì bạn sẽ từ từ được “đồng hoá” với tôi, trở nên một với tôi bấy nhiêu. Đây là cách thức để chúng ta hiểu phần nào lý do Thiên Chúa “vén mở” chính mình cho chúng ta.

### Chúng ta tìm thấy mạc khải ở đâu?

Theo Giáo Huấn của Công Đồng Vatican II, chúng ta tìm thấy mạc khải của Thiên Chúa trong Thánh Kinh và Thánh Truyền. Đây chính là kho tàng duy nhất lưu trữ mạc khải: “Thánh Truyền và Thánh Kinh làm thành một kho tàng thánh thiêng duy nhất lưu trữ Lời Chúa, đã được ký thác cho Giáo Hội. Khi gắn bó với kho tàng ấy, toàn thể dân thánh, quy tụ quanh các vị chủ chăn, chuyên cần với giáo huấn của các Tông đồ, với tình hiệp thông, với



việc bẻ bánh và kinh nguyện (x. Cv 2,42, bản Hy Lạp), nên giữa các thủ lãnh và các tín hữu có sự nhất trí lạ lùng trong việc nắm giữ, thực hành và tuyên xưng đức tin đã được truyền lại.”<sup>3</sup>

Chúng ta cần lưu ý rằng, Thánh Kinh và Thánh Truyền không phải là hai cách thức hoàn toàn tách rời nhau, không liên quan gì với nhau, hoặc đối nghịch nhau trong việc truyền thông mạc khải của Thiên Chúa. Thánh Kinh và Thánh Truyền liên kết chặt chẽ, không thể tách rời vì cả hai xuất phát từ một nguồn mạch thần linh.

<sup>1</sup> Công Đồng Vatican II, Hiến Chế *Dei Verbum*, số 2.

<sup>2</sup> Sách Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo, số 52.

<sup>3</sup> Công Đồng Vatican II, Hiến Chế *Dei Verbum*, số 10.

Công Đồng Vatican II dạy rằng:

Thánh Truyền và Thánh Kinh được nối kết và thông giao với nhau cách chặt chẽ. Thật thế, do cả hai đều phát xuất từ một nguồn mạch thần linh, có thể nói cả hai kết hợp thành một và cùng quy hướng về một mục đích. Quả vậy, Thánh Kinh là Lời Thiên Chúa nói, xét theo tư cách được ghi chép lại dưới sự linh hứng của Chúa Thánh Thần; còn Thánh Truyền thì truyền đạt nguyên vẹn cho các đấng kế vị các Tông đồ Lời Thiên Chúa đã được Chúa Kitô và Chúa Thánh Thần ký thác cho các Tông đồ, để các đấng kế vị đó, nhờ Thánh Thần chân lý soi sáng, trung thành gìn giữ, trình bày và phổ biến Lời ấy bằng việc rao giảng. Do đó, Giáo Hội không chỉ nhờ Thánh Kinh mà kín múc được niềm xác tín về mọi điều mạc khải. Chính vì thế cả Thánh Kinh lẫn Thánh Truyền đều phải được đón nhận và tôn trọng với một lòng quý mến và thành kính như nhau.<sup>4</sup>

Đây chính là điểm khác biệt giữa Công Giáo và Tin Lành. Đối với Giáo Hội Công Giáo, chúng ta tin rằng mạc khải của Thiên Chúa được tìm thấy trong Kinh Thánh và Thánh Truyền; còn anh [chị] em Tin Lành cho rằng, mạc khải của Thiên Chúa chỉ được tìm thấy trong Kinh Thánh (“Sola Scriptura”). Điểm khác biệt này đã từng [và có lẽ đang và tiếp tục] gây ra nhiều bất đồng giữa hai bên. Tuy nhiên, nếu mỗi bên sống trọn vẹn với những gì mình tin được mạc khải trong Kinh Thánh, là điều cả hai bên có chung, thì những bất đồng sẽ được giải quyết.

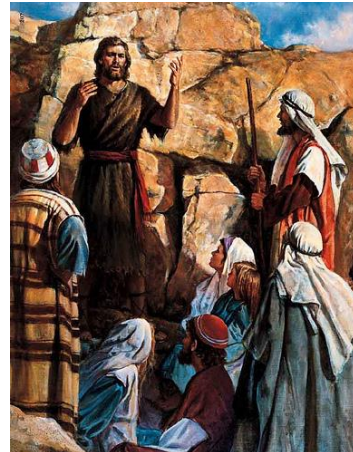
Theo câu trả lời của DOCAT, trước Đức Kitô, Thiên Chúa mạc khải chính mình trong lịch sử của dân Israel: Qua giao ước với các tổ phụ Abraham, Isaac và Jacob, qua luật được ban cho Moses và qua các ngôn sứ. Nhưng chúng ta thắc mắc: Tại sao Thiên Chúa không mạc khải chính mình một lần cho tất cả?

Thiên Chúa không mạc khải chính mình một lúc cho con người, nhưng là tiệm tiến qua nhiều giai đoạn. Ngài làm thế không phải là vì Ngài không thể mạc khải một lúc cho con người, nhưng vì khả năng của con người không thể hiểu những gì Ngài mạc khải. Giống như một học sinh lớp 3 trước một vấn đề toán học của lớp 10: Vấn đề toán của lớp 10 như là một cái gì ‘màu nhiệm’ đối với em. Tuy nhiên, nó chỉ ‘màu nhiệm’ với em học sinh, chứ không là vấn đề của giáo viên dạy toán. Giáo viên dạy toán có thể nói với học sinh lớp 3 về vấn đề toán học của lớp 10 một lần rõ ràng và rành mạch. Nhưng vị giáo viên này không làm điều đó vì nếu có làm thì em học sinh lớp 3 cũng không thể hiểu gì. Em cần thời gian và những kiến thức căn bản. Chính vì vậy, vị giáo viên tìm cách để giúp em hiểu những vấn đề toán học nền tảng cách tiệm tiến từ lớp 3 đến lớp 10. Khi em lên lớp 10, thì vị giáo viên này giải thích cho em vấn đề thì em sẽ hiểu ngay, dựa trên những kiến thức em đã được ‘mạc khải’ cách tiệm tiến bởi vị giáo viên. Cũng như thế,

---

<sup>4</sup> Công Đồng Vatican II, Hiến Chế *Dei Verbum*, số 9. Thánh Truyền không phải chỉ là của Giáo Hội nhưng còn mang đặc tính thần linh như Thánh Kinh cả về nguồn gốc, nội dung và mục đích. Nội dung là xét theo phạm vi, chứ Công đồng không bàn đến lượng, Ở đây, ta thấy có sự phân biệt vai trò của các Tông đồ, những người cấu tạo Thánh Truyền, và vai trò của các giám mục, những người bảo vệ Thánh Truyền. Câu: “Do đó, Giáo Hội không chỉ nhờ...” được Đức Giáo hoàng Phaolô VI ghi thêm vào phút chót. Nhiều người Tin Lành phản đối và cho rằng đó là một bước quay về thuyết “Hai nguồn.” Nhưng Ủy Ban cắt nghĩa là câu trên không hề thay đổi ý nghĩa bản văn. Thật ra, 270 nghị phụ [của Công Đồng] đã yêu cầu sửa đổi nghĩa đó (trong số đó có 111 nghị phụ thuộc nhóm đưa ra *đề nghị tu chỉnh* danh tiếng 40D). Được Đức Hồng y Bea khuyến khích, Ủy Ban đã chấp nhận câu thứ 3 trong số 7 câu do Đức Giáo hoàng đề nghị, và nói rằng câu đó không ngăn trở những vấn đề đang được tranh luận.

Kế hoạch của Thiên Chúa về Mạc Khải được thể hiện cùng một lúc “bằng các việc làm và lời nói có liên hệ mật thiết với nhau,” và soi sáng cho nhau. Kế hoạch đó bao hàm “một đường lối sự phạm thần linh” đặc biệt: *Thiên Chúa truyền thông chính mình cho con người một cách tiệm tiến. Ngài chuẩn bị con người qua nhiều giai đoạn để đón nhận mạc khải siêu nhiên về chính bản thân Ngài.* Mạc khải này sẽ đạt tới tột đỉnh nơi Ngôi Vị và nơi sứ vụ của Ngôi Lời nhập thể, là Chúa Giêsu Kitô. Thánh Irênê thường nói về đường lối sự phạm này của Thiên Chúa dưới hình ảnh Thiên Chúa và con người dần dần làm quen với nhau: “Ngôi Lời của Thiên Chúa đã ở giữa loài người và trở thành Con Người, để làm cho con người quen dần với việc đón nhận Thiên Chúa, và làm cho Thiên Chúa quen dần với việc ngự trong con người, theo ý muốn của Chúa Cha.”<sup>5</sup>



Tuy nhiên, chúng ta cần tránh sai lầm này, khi cho rằng, Thiên Chúa mạc khải chính mình cho con người chỉ sau khi con người sa ngã. Điều này hoàn toàn sai, vì ngay từ khởi đầu, khi Thiên Chúa dựng nên con người, Ngài đã mạc khải chính Ngài cho con người. Giáo Hội dạy rằng: “Thiên Chúa, Đấng tạo dựng và bảo tồn mọi sự nhờ Ngôi Lời, không ngừng làm chứng cho loài người về chính mình nơi các thụ tạo; hơn nữa, vì muốn mở ra con đường cứu độ cao vời, ngay từ khởi thủy, Ngài đã tỏ mình ra cho nguyên tổ biết. Ngài đã mời gọi nguyên tổ của chúng ta sống hiệp thông thân mật với Ngài, khi ban cho họ ân sủng và đức công chính rạng ngời.”<sup>6</sup> Ngay cả khi con người phạm tội, mạc khải của Thiên Chúa không bị gián đoạn. Thật vậy, ngay sau khi Adam và Eve sa ngã, Thiên Chúa, “bằng việc hứa ban ơn cứu chuộc, Ngài đã nâng họ dậy hướng tới niềm hy vọng cứu độ. Ngài đã không ngừng săn sóc nhân loại, để ban sự sống đời đời cho tất cả những ai tìm kiếm ơn cứu độ bằng cách kiên tâm làm việc lành.”<sup>7</sup> Trong bối cảnh này, chúng ta có thể khẳng định rằng: Mạc khải là cách thức Thiên Chúa tỏ cho con người biết Ngài không bao giờ bỏ rơi con người dù họ quay lưng lại với Ngài [điều chúng ta đã chia sẻ trong câu số 8].

Tóm lại, đọc lịch sử dân Israel, chúng ta nhận ra rằng: Trước Đức Giêsu, Thiên Chúa tỏ mình ra như là Thiên Chúa của giao ước và Ngài luôn trung thành với Giao Ước Ngài lập ra: “Giao ước đã lập ra, muôn đời Người nhớ mãi” (Tv 105:8; 89:34). Ngài lập giao ước với Noe để “nói lên nguyên tắc của Nhiệm vụ thần linh đối với ‘các dân tộc,’ nghĩa là đối với những người quy tụ lại ‘theo tiếng nói, dòng họ và dân tộc của mình’ (St 10:5);<sup>8</sup> với Abraham để “quy tụ loài người đang tản mác về một mối”;<sup>9</sup> với dân Israel tại Sinai và ban Lễ Luật của Ngài cho họ qua ông Moses, “để họ nhận biết và phụng sự Ngài với tư cách là Thiên Chúa duy nhất hằng sống và chân thật, là Cha quan phòng và là thẩm phán chí công, và để họ mong đợi Đấng Cứu Độ mà Ngài đã hứa ban”;<sup>10</sup> với David, để thiết lập ngai báu và vương triều của ông đến vô cùng vô tận. Và Thiên Chúa dùng các ngôn sứ để “đào tạo dân Ngài trong niềm hy vọng ơn cứu độ, trong sự mong đợi Giao ước mới và vĩnh cửu dành cho tất cả mọi người, Giao ước đó sẽ được ghi khắc trong các trái tim... [và để] loan báo ơn cứu chuộc

<sup>5</sup> Sách Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo, số 53.

<sup>6</sup> Sách Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo, số 54.

<sup>7</sup> Sách Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo, số 55.

<sup>8</sup> Sách Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo, số 56.

<sup>9</sup> Sách Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo, số 59.

<sup>10</sup> Sách Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo, số 62.

triệt để cho dân của Thiên Chúa, ơn thanh tẩy khỏi mọi bất trung của họ, và ơn cứu độ ấy sẽ bao gồm tất cả các dân tộc.”<sup>11</sup>



---

<sup>11</sup> Sách Giáo Lý của Giáo Hội Công Giáo, số 64.